

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế và các đơn vị
sự nghiệp liên quan đến ngành y tế tỉnh Quảng Nam năm 2021**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng CDNN viên chức;

Căn cứ các Thông tư liên tịch của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ: Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số tiêu chuẩn CDNN bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn CDNN điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn CDNN dược; Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số tiêu chuẩn CDNN y tế công cộng; Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 quy định mã số tiêu chuẩn CDNN dân số;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn CDNN ngành khoa học công nghệ; Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN của các chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn CDNN chuyên ngành lưu trữ; Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mã số tiêu chuẩn CDNN chuyên ngành kế toán; Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn CDNN viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành quy định về quản lý viên chức trong đơn

vị sự nghiệp công lập và người làm việc trong các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế và các đơn vị sự nghiệp liên quan đến ngành y tế tỉnh Quảng Nam năm 2021, gồm các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Mục đích

Nhằm bổ sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cho những đơn vị còn thiếu số lượng người làm việc và có nhu cầu đăng ký tuyển dụng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo sử dụng có hiệu quả chỉ tiêu biên chế được giao của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam.

2. Yêu cầu

Người đăng ký dự tuyển phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, có phẩm chất đạo đức tốt; am hiểu chính sách pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực đăng ký dự tuyển.

Người được tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn, năng lực công tác; có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn CDNN cần tuyển theo quy định.

3. Nguyên tắc

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, chỉ tiêu biên chế được giao của đơn vị và số lượng người làm việc đã được phê duyệt theo Đề án vị trí việc làm, quỹ tiền lương và nhu cầu của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức; đồng thời, phải đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế hằng năm theo lộ trình.

Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Bảo đảm tính dân chủ, cạnh tranh trong tuyển dụng; tuyển chọn đúng người, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo theo vị trí việc làm, CDNN.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế và các đơn vị sự nghiệp liên quan đến ngành y tế tỉnh Quảng Nam năm 2021 là 570 chỉ tiêu. Trong đó:

1. Sở Y tế: 549 chỉ tiêu, gồm:

- Chuyên môn y, dược hạng III: 228 chỉ tiêu (*chi tiết tại Phụ lục 1*).
- Chuyên môn y, dược hạng IV: 196 chỉ tiêu (*chi tiết tại Phụ lục 2*).
- Dân số: 68 chỉ tiêu gồm: dân số viên hạng III: 30 chỉ tiêu; dân số viên hạng IV: 38 chỉ tiêu (*chi tiết tại Phụ lục 3*).

- Hành chính: 57 chỉ tiêu gồm: hạng III: 45 chỉ tiêu; hạng IV: 12 chỉ tiêu
(chi tiết tại Phụ lục 4).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 17 chỉ tiêu gồm:

- Chuyên môn y, dược hạng III: 03 chỉ tiêu
- Chuyên môn y, dược hạng IV: 14 chỉ tiêu

(chi tiết tại Phụ lục 5).

3. Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam: 04 chỉ tiêu, gồm:

- Chuyên môn y, dược hạng III: 04 chỉ tiêu (Chi tiết tại Phụ lục 6).

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Đối tượng

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam tại các vị trí có nhu cầu xét tuyển, đáp ứng các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định.

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

2.1 Điều kiện chung

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có các văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm có nhu cầu xét tuyển.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của tòa án, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2.2 Điều kiện cụ thể

a) Về trình độ chuyên môn:

Người dự tuyển phải có trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng tiêu chuẩn quy định của CDNN cần tuyển

theo quy định. Cụ thể như sau:

- Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): tốt nghiệp bác sĩ trở lên (trừ bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng) (Điều 6, Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015).

- Bác sĩ y học dự phòng hạng III (Mã số: V.08.02.06): tốt nghiệp bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng trở lên (Điều 9, Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015).

- Dược sĩ hạng III (Mã số: V.08.08.22): tốt nghiệp đại học dược trở lên (Điều 6, Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015).

- Điều dưỡng hạng III (Mã số: V.08.05.12): tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điều dưỡng (Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015).

- Hộ sinh hạng III (Mã số: V.08.06.15): tốt nghiệp cử nhân trở lên chuyên ngành hộ sinh hoặc cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa (Điều 8, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015).

- Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18): tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật y học phù hợp với vị trí chuyên môn làm việc (xét nghiệm y học, xét nghiệm y học dự phòng, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hình răng, vật lý trị liệu/phục hồi chức năng); nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành hóa sinh, dược hoặc chuyên ngành y học khác thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học theo quy định (Điều 11, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015).

- Y tế công cộng hạng III (Mã số: V.08.04.10): tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng hoặc bác sĩ trở lên chuyên ngành y học dự phòng (Điều 6, Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015).

- Điều dưỡng hạng IV (Mã số: V.08.05.13): tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành điều dưỡng. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành hộ sinh hoặc y sĩ thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành điều dưỡng theo quy định của Bộ Y tế (Điều 6, Điều 17, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015).

- Dược sĩ hạng IV (Mã số: V.08.08.23): tốt nghiệp cao đẳng dược trở lên (Điều 7, Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015).

- Hộ sinh hạng IV (Mã số: V.08.06.16): tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hộ sinh (Điều 9, Điều 17, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015).

- Kỹ thuật y hạng IV (Mã số: V.08.07.18): tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành kỹ thuật y học phù hợp với vị trí chuyên môn làm việc (xét nghiệm y học, xét nghiệm y học dự phòng, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hình răng, vật lý trị liệu/phục hồi chức năng); nếu tốt nghiệp chuyên ngành hóa sinh, dược hoặc chuyên ngành y học khác thì phải có chứng chỉ đào

tạo chuyên ngành kỹ thuật y học theo quy định (Điều 12, Điều 17, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015).

- Y sĩ hạng IV (Mã số: V.08.03.07): tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp (y sĩ đa khoa, y sĩ y học cổ truyền, y sĩ y học dự phòng...) (Điều 10, Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015).

- Dân số viên hạng III (Mã số: V.08.10.28): có trình độ đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng, học định hướng dân số - kế hoạch hóa gia đình trong phần kiến thức bổ trợ; nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số (Điều 5, Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016).

- Dân số viên hạng IV (Mã số: V.08.10.29): có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương (Điều 6, Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016).

- Kế toán viên (Mã số: 06.031): có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính trở lên (Điều 7, Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019).

- Kế toán viên trung cấp (Mã số: 06.032): có bằng tốt nghiệp cao đẳng thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính trở lên (Điều 8, Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019).

- Văn thư viên (Mã số: 02.007): có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (Điều 11, Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021).

- Văn thư viên trung cấp (Mã số: 02.008): có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (Điều 12, Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021).

- Quản trị viên hệ thống hạng III (Mã số: V.11.06.14): có bằng tốt nghiệp đại học các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên (Điều 9, Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017).

- Quản trị viên hệ thống hạng IV (Mã số: V.11.06.15): có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên (Điều 10, Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017).

- Kỹ sư hạng III (Mã số: V.05.02.07): có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ (Điều 10, Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT -BKHCN-BNV ngày 01/10/2014).

- Phóng viên hạng III (Mã số: V.11.02.06): có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên (*Điều 9, Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016*).

- Chuyên viên (Mã số 01.003): có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác (*Điều 7, Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021*).

- Cán sự (Mã số 01.004): có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác (*Điều 8, Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021*).

b) Về trình độ tin học – ngoại ngữ:

- Người dự tuyển vào viên chức phải có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Riêng đối với nhóm chức danh dự tuyển là Chuyên viên mã số 01.003, Cán sự mã số 01.004, Văn thư viên mã số 02.007, Văn thư viên trung cấp mã số 02.007 thì không yêu cầu chứng chỉ tin học (*theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021*).

- Người dự tuyển vào viên chức phải có trình độ ngoại ngữ như sau: chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 (đối với nhóm vị trí việc làm yêu cầu trình độ đại học), chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (đối với nhóm vị trí việc làm yêu cầu trình độ trung cấp, cao đẳng) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Riêng đối với nhóm chức danh dự tuyển là Chuyên viên mã số 01.003, Cán sự mã số 01.004, Văn thư viên mã số 02.007, Văn thư viên trung cấp mã số 02.007 thì không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ (*theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021*).

Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học được thực hiện theo Công văn số 2095/SNV-CCVC ngày 01/10/2019 của Sở Nội vụ Quảng Nam.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TUYỂN DỤNG

1. Nội dung, hình thức tuyển dụng

Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

Việc xét tuyển được thực hiện theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, cụ thể:

- Hình thức thi: Thi viết.
- Nội dung và thời gian thi:
- + Thời gian thi: 180 phút.
- + Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- + Thang điểm: Bài thi có thang điểm 100.

2. Thời gian tuyển dụng

Thời gian dự kiến: Tháng 9/2021 (*thời gian cụ thể cho từng nội dung Hội đồng tuyển dụng sẽ có thông báo chi tiết sau*).

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu phiếu đăng ký dự tuyển):

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế và các đơn vị sự nghiệp liên quan đến ngành y tế tỉnh Quảng Nam năm 2021 theo vị trí việc làm tuyển dụng (chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào 01 vị trí việc làm thuộc đơn vị tuyển dụng theo chỉ tiêu tuyển dụng tại các Phụ lục kèm theo).

Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung theo mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp phiếu và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, hủy bỏ kết quả trúng tuyển, thu hồi quyết định tuyển dụng (nếu có).

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu 01*) và kèm theo các hồ sơ sau:

- Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ và giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có). *Trường hợp người đăng ký dự tuyển có bằng chuyên môn do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp thì văn bằng phải được dịch sang tiếng Việt (có công chứng) và phải được Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

- 03 (ba) phong bì có dán tem ghi rõ họ, tên, địa chỉ và số điện thoại của người dự tuyển;

- 03 (ba) ảnh màu 4cm x 6cm (thời gian chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển; ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh vào mặt sau ảnh);

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển của cá nhân được đựng trong bì hồ sơ, nhãn dán ngoài bì đựng hồ sơ (theo Mẫu 02);

Hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

Địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển: theo Thông báo tuyển dụng của Sở Y tế.

Phí dự tuyển: 300.000 đồng/thí sinh (theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính).

VI. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN, BỐ TRÍ CÔNG TÁC

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng

a) Theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ, người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, mục VI Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong tổng chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm ở vòng 2 (gồm cả điểm ưu tiên) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định trên cơ sở người có thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc đứng với vị trí việc làm dự tuyển nhiều hơn là người trúng tuyển. Trường hợp 02 người trở lên có thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc đứng với vị trí việc làm dự tuyển bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

3. Bố trí công tác sau khi trúng tuyển

Theo nguyện vọng đăng ký, người có số điểm cao nhất được ưu tiên bố trí công tác đúng với vị trí việc làm đã đăng ký tại phiếu đăng ký của người dự tuyển. Những người trúng tuyển còn lại do Chủ tịch Hội đồng xem xét, bố trí trong chỉ tiêu vị trí việc làm của các đơn vị còn lại theo thứ tự ưu tiên điểm thi từ cao đến thấp cho đến khi hết chỉ tiêu trong tổng chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

Trường hợp có nhiều người trúng tuyển bằng điểm nhau ở cùng chỉ tiêu tuyển dụng cuối cùng trong một đơn vị dự tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người được ưu tiên bố trí công tác đúng với vị trí việc làm theo nguyện vọng đăng ký. Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định trên cơ sở ưu tiên bố trí cho người có thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc đứng với vị trí việc làm dự tuyển nhiều hơn.

4. Trường hợp hủy kết quả tuyển dụng

a) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì bị hủy kết quả trúng tuyển.

b) Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

5. Trường hợp bổ sung người trúng tuyển

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả điểm tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cuối cùng trong tổng chỉ tiêu của vị trí việc làm theo quy định.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn

liền kê mà bằng nhau thì xác định người trúng tuyển theo quy định tại điểm b, khoản 2, mục VI của Kế hoạch này.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí kỳ tuyển dụng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trường hợp thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng và đã nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, phí dự tuyển nhưng không dự tuyển thì sẽ không được hoàn trả lại phí dự tuyển. Trường hợp thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển và đã nộp đủ phí dự tuyển sẽ được thông báo hoàn trả phí dự tuyển đã nộp theo quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức.

b) Phê duyệt danh sách người đủ điều kiện dự tuyển.

c) Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển và tiếp nhận vào làm viên chức đối với người trúng tuyển kỳ tuyển dụng theo thẩm quyền.

2. Hội đồng tuyển dụng viên chức

a) Thành lập các Ban giúp việc để tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế và các đơn vị sự nghiệp liên quan đến ngành y tế tỉnh Quảng Nam năm 2021 theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

c) Tổng hợp kết quả xét tuyển vòng 2, báo cáo UBND tỉnh quyết định công nhận.

d) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng (nếu có).

3. Sở Y tế

a) Là cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng viên chức, tham mưu giúp Hội đồng tuyển dụng viên chức về tổ chức, thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức; có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch tổ chức tuyển dụng, thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, phí tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng: Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam, ...

b) Kiểm tra, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển.

c) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức năm 2021.

d) Đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, công tác y tế, sơ cấp cứu trong thời gian tổ chức tuyển dụng.

đ) Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế và các đơn vị sự nghiệp liên quan đến ngành y tế tỉnh Quảng Nam năm 2021.

e) Lập dự toán kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

f) Quyết định tuyển dụng đối với những người trúng tuyển sau khi UBND tỉnh phê duyệt kết quả.

g) Chịu trách nhiệm hướng dẫn đơn vị sự nghiệp trực thuộc ký hợp đồng làm việc và thực hiện chế độ tập sự theo đúng quy định.

4. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế và các đơn vị sự nghiệp liên quan đến ngành y tế tỉnh Quảng Nam năm 2021.

b) Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách đủ điều kiện dự tuyển, kết quả tuyển dụng.

c) Cử công chức tham gia giám sát quá trình tuyển dụng viên chức.

5. Sở Tài chính

Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

6. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Y tế để tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế và các đơn vị sự nghiệp liên quan đến ngành y tế đối với những chỉ tiêu thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đăng ký.

7. Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam

Phối hợp với Sở Y tế để tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế và các đơn vị sự nghiệp liên quan đến ngành y tế đối với những chỉ tiêu thuộc Trường Cao đẳng Y tế đăng ký.

Phối hợp với Hội đồng tuyển dụng bố trí điều động cán bộ, viên chức; phục vụ cơ sở vật chất, trang thiết bị giúp Hội đồng tổ chức thành công kỳ tuyển dụng viên chức theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

8. Công an tỉnh

Phối hợp với Hội đồng tuyển dụng và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ an ninh, trật tự để Hội đồng tuyển dụng tổ

chức kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế và các đơn vị sự nghiệp liên quan đến ngành y tế tỉnh Quảng Nam năm 2021 đảm bảo nghiêm túc, an toàn, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

9. Đài Phát thanh – Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh,

Thông báo công khai Kế hoạch này để các đối tượng được biết và đăng ký dự tuyển.

10. Điện lực Quảng Nam

Điện lực Quảng Nam có phương án đảm bảo điện phục vụ cho kỳ tuyển dụng viên chức của Sở Y tế năm 2021.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế và các đơn vị sự nghiệp liên quan đến ngành y tế tỉnh Quảng Nam năm 2021; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phản ánh về Sở Y tế (cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tại mục VIII;
- Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam;
- Công TTĐT: Sở Nội vụ, Sở Y tế;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

Trần Văn Tân

Phụ lục I
BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CHUYÊN MÔN Y, DƯỢC HẠNG III NĂM 2021
(Kèm treo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)		Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bổ trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
TỔNG CỘNG					228	228			
1	BÁC SĨ HẠNG III (V.08.01.03)	BSĐK3	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Bác sĩ	5	63	Y Đa khoa		
2		BSĐK3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Bác sĩ	3		Y Đa khoa		
3		BSĐK3	Bệnh viện Tâm thần	Bác sĩ	7		Y Đa khoa		
4		BSĐK3	Trung tâm cấp cứu 115	Bác sĩ	2		Y Đa khoa		
5		BSĐK3	Trung tâm Giám định Y khoa	Bác sĩ	2		Y Đa khoa		
6		BSĐK3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Bác sĩ	8		Y Đa khoa		
7		BSĐK3	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Bác sĩ	1		Y Đa khoa		
8		BSĐK3	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Bác sĩ	5		Y Đa khoa		
9		BSĐK3	Trung tâm Y tế huyện Bắc Trà My	Bác sĩ	6		Y Đa khoa		
10		BSĐK3	Trung tâm Y tế huyện Đại Lộc	Bác sĩ	2		Y Đa khoa		
11		BSĐK3	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Bác sĩ	1		Y Đa khoa		
12		BSĐK3	Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn	Bác sĩ	1		Y Đa khoa		
13		BSĐK3	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức	Bác sĩ	1		Y Đa khoa		
14		BSĐK3	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Bác sĩ	1		Y Đa khoa		
15		BSĐK3	Trung tâm Y tế huyện Nông Sơn	Bác sĩ	7		Y Đa khoa		
16		BSĐK3	Trung tâm Y tế huyện Phú Ninh	Bác sĩ	2		Y Đa khoa		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
17	BÁC SĨ HẠNG III (V.08.01.03)	BSDK3	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Bác sĩ	1		Y Đa khoa		
18		BSDK3	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Bác sĩ	1		Y Đa khoa		
19		BSDK3	Trung tâm Y tế huyện Tiên Phước	Bác sĩ	4		Y Đa khoa		
20		BSDK3	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Bác sĩ	2		Y Đa khoa		
21		BSDK3	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Bác sĩ	1		Y Đa khoa		
22		BSDK301	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Bác sĩ	1	1	Thạc sĩ y khoa hoặc tương đương		
23		BSDK302	Bệnh viện Da liễu	Bác sĩ	1	1	Y Đa khoa	Chứng nhận đào tạo Kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc da	
24		BSDK303	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức	Bác sĩ	1	1	Y Đa khoa	Chứng chỉ Nhân khoa cơ bản	
25		BSDK304	Trung tâm Y tế huyện Núi Thành	Bác sĩ	1	1	Y Đa khoa	Chứng nhận đào tạo Y học biển	
26		BSYTCC3	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Bác sĩ Y tế công cộng	1	1	Bác sĩ CKI Y tế công cộng		
27		BSCT3	Bệnh viện Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền	5	15	Y học cổ truyền		
28		BSCT3	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Bác sĩ Y học cổ truyền	2		Y học cổ truyền		
29		BSCT3	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Bác sĩ Y học cổ truyền	1		Y học cổ truyền		
30		BSCT3	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức	Bác sĩ Y học cổ truyền	1		Y học cổ truyền		
31		BSCT3	Trung tâm Y tế huyện Nông Sơn	Bác sĩ Y học cổ truyền	1		Y học cổ truyền		
32		BSCT3	Trung tâm Y tế huyện Núi Thành	Bác sĩ Y học cổ truyền	1		Y học cổ truyền		
33		BSCT3	Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn	Bác sĩ Y học cổ truyền	1		Y học cổ truyền		
34		BSCT3	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Bác sĩ Y học cổ truyền	1		Y học cổ truyền		
35		BSCT3	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Bác sĩ Y học cổ truyền	1		Y học cổ truyền		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyên vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
36		BSCT3	Trung tâm Y tế thành phố Tam Kỳ	Bác sĩ Y học cổ truyền	1		Y học cổ truyền		
37		BSDL3	Bệnh viện Da liễu	Bác sĩ Da liễu	3	3	Bác sĩ đa khoa. chuyên khoa Da liễu		
38	BÁC SĨ HẠNG III (V.08.01.03)	BSHA3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	1	5	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh		
39		BSHA3	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	1		Bác sĩ đa khoa Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh		
40		BSHA3	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	1		Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh		
41		BSHA3	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	1		Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh		
42		BSHA3	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	1		Bác sĩ đa khoa Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh		
43		BSTT3	Bệnh viện Tâm thần	Bác sĩ chuyên khoa Tâm thần	2	2	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa Tâm thần		
44		BSTL3	Bệnh viện Tâm thần	Bác sĩ chuyên khoa Tâm lý	2	2	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa Tâm lý		
45		BSGM3	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Bác sĩ Gây mê hồi sức	1	5	Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Gây mê hồi sức		
46		BSGM3	Trung tâm Y tế thành phố Tam Kỳ	Bác sĩ Gây mê hồi sức	1		Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Gây mê hồi sức		
47		BSGM3	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Bác sĩ Gây mê hồi sức	1		Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Gây mê hồi sức		
48		BSGM3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Bác sĩ Gây mê hồi sức	1		Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Gây mê hồi sức		
49		BSGM3	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Bác sĩ Gây mê hồi sức	1		Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Gây mê hồi sức		
50		BSGM301	Bệnh viện Mắt	Bác sĩ Gây mê hồi sức	1	1	Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa gây mê hồi sức	Có chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản và nâng cao	
51		BSHS3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Bác sĩ Hồi sức tích cực	2	2	Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Hồi sức tích cực		
52		BSHH3	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Bác sĩ Huyết học	1	1	Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa huyết học		
53		BSCKM3	Bệnh viện Mắt	Bác sĩ Mắt	3	4	Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Mắt		
54		BSCKM3	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Bác sĩ Mắt	1		Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Mắt		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bổ trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
55		BSPHCN3	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức	Bác sĩ Phục hồi chức năng	1	5	Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Phục hồi chức năng		
56		BSPHCN3	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Bác sĩ Phục hồi chức năng	1		Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Phục hồi chức năng		
57		BSPHCN3	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Bác sĩ Phục hồi chức năng	1		Bác sĩ đa khoa, Chuyên khoa Phục hồi chức năng		
58	BÁC SĨ HẠNG III (V.08.01.03)	BSPHCN3	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Bác sĩ Phục hồi chức năng	1		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa Phục hồi chức năng		
59		BSPHCN3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Bác sĩ Phục hồi chức năng	1		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa Phục hồi chức năng		
60		BSXN3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Bác sĩ xét nghiệm	1	1	Bác sĩ đa khoa, chuyên ngành xét nghiệm		
61		BSNg3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Bác sĩ Ngoại khoa	2	3	Bác sĩ đa khoa chuyên ngành Ngoại khoa		
62		BSNg3	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Bác sĩ Ngoại khoa	1		Bác sĩ đa khoa chuyên ngành Ngoại khoa		
63		BSNhi3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Bác sĩ Nhi khoa	7	7	Bác sĩ đa khoa, chuyên ngành Nhi khoa		
64		BSRHM3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt	1	3	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt		
65		BSRHM3	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt	1		Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt		
66		BSRHM3	Trung tâm Y tế thành phố Tam Kỳ	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt	1		Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt		
67		BSSPK3	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Bác sĩ Sản phụ khoa	2	10	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa sản phụ khoa		
68		BSSPK3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Bác sĩ Sản phụ khoa	5		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa sản phụ khoa		
69		BSSPK3	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Bác sĩ Sản phụ khoa	1		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa sản phụ khoa		
70		BSSPK3	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Bác sĩ Sản phụ khoa	1		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa Sản phụ khoa		
71		BSSPK3	Trung tâm Y tế huyện Tiên Phước	Bác sĩ Sản phụ khoa	1		Bác sĩ CKI Sản phụ khoa		
72		BSTH3	Bệnh viện Da liễu	Bác sĩ phẫu thuật tạo hình	1	1	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa phẫu thuật tạo hình		
73		BSTM3	Bệnh viện Da liễu	Bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ	1	1	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bổ trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
74	BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HẠNG III (V.08.02.06)	BSDP3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Bác sĩ y học dự phòng	1	26	Y học dự phòng		
75		BSDP3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Bác sĩ y học dự phòng	12		Y học dự phòng		
76		BSDP3	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Bác sĩ y học dự phòng	1		Y học dự phòng		
77		BSDP3	Trung tâm Y tế huyện Đại Lộc	Bác sĩ y học dự phòng	2		Y học dự phòng		
78	BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HẠNG III (V.08.02.06)	BSDP3	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Bác sĩ y học dự phòng	1		Y học dự phòng		
79		BSDP3	Trung tâm Y tế huyện Phú Ninh	Bác sĩ y học dự phòng	1		Y học dự phòng		
80		BSDP3	Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn	Bác sĩ y học dự phòng	2		Y học dự phòng		
81		BSDP3	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Bác sĩ y học dự phòng	2		Y học dự phòng		
82		BSDP3	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Bác sĩ y học dự phòng	1		Y học dự phòng		
83		BSDP3	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Bác sĩ y học dự phòng	2		Y học dự phòng		
84		BSDP3	Trung tâm Y tế thành phố Tam Kỳ	Bác sĩ y học dự phòng	1		Y học dự phòng		
85		BSDP301	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Bác sĩ y học dự phòng	1	1	Y học dự phòng	Có chứng nhận đào tạo Kỹ thuật đo chức năng hô hấp	
86		BSDP302	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Bác sĩ y học dự phòng	1	1	Y học dự phòng	Có Chứng chỉ đào tạo Quan trắc môi trường lao động	
87		DS3	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Dược sĩ	1	4	Dược sĩ		
88		DS3	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Dược sĩ	1		Dược sĩ		
89		DS3	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Dược sĩ	1		Dược sĩ		
90		DS3	Trung tâm Y tế huyện Phú Ninh	Dược sĩ	1		Dược sĩ		
91	DƯỢC SĨ HẠNG III (V.08.08.22)	DS3	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - mỹ phẩm - Thực phẩm	Dược sĩ	2	2	Dược sĩ	Chứng chỉ đào tạo về hệ thống Quản lý chất lượng theo ISO/IEC 17025 và được đào tạo về phân tích các chỉ tiêu Hóa - lý	

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bổ trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
92		DS3	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - mỹ phẩm - Thực phẩm	Dược sĩ	1	1	Dược sĩ	Chứng chỉ đào tạo về hệ thống Quản lý chất lượng theo ISO/IEC 17025 và được đào tạo về phân tích các chỉ tiêu Vi sinh.	
93		DS3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược sĩ	1	1	Dược sĩ	Chứng nhận Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone	
94	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III (V.08.05.12)	ĐDDK3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Điều dưỡng đa khoa	4	23	Điều dưỡng Đa khoa		
95		ĐDDK3	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Điều dưỡng đa khoa	5		Điều dưỡng Đa khoa		
96		ĐDDK3	Trung tâm Y tế huyện Bắc Trà My	Điều dưỡng đa khoa	2		Điều dưỡng Đa khoa		
97		ĐDDK3	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Điều dưỡng đa khoa	1		Điều dưỡng Đa khoa		
98		ĐDDK3	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Điều dưỡng đa khoa	4		Điều dưỡng Đa khoa		
99		ĐDDK3	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Điều dưỡng đa khoa	7		Điều dưỡng Đa khoa		
100		ĐDGM3	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	2	2	Điều dưỡng Gây mê hồi sức		
101		ĐDSPK3	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Điều dưỡng Sản phụ khoa	2	4	Điều dưỡng sản phụ khoa		
102		ĐDSPK3	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Điều dưỡng Sản phụ khoa	2		Điều dưỡng Sản phụ khoa		
103	HỘ SINH HẠNG III (V.08.06.15)	HS3	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Hộ sinh	1	2	Hộ sinh		
104		HS3	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Hộ sinh	1		Hộ sinh		
105		XN3	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1	5	Kỹ thuật Xét nghiệm y học		
106		XN3	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		Kỹ thuật Xét nghiệm y học		
107		XN3	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		Kỹ thuật Xét nghiệm y học		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bổ trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
108	KỸ THUẬT Y HẠNG III (V.08.07.18)	XN3	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		Kỹ thuật Xét nghiệm y học		
109		XN3	Trung tâm Y tế huyện Nông Sơn	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		Kỹ thuật Xét nghiệm y học		
110		HAYH3	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Kỹ thuật hình ảnh y học	1	2	Kỹ thuật hình ảnh y học		
111		HAYH3	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Kỹ thuật hình ảnh y học	1		Kỹ thuật hình ảnh y học		
112	Y TẾ CÔNG CỘNG HẠNG III (V.08.04.10)	YTCC3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Y tế công cộng	2	10	Y tế công cộng		
113		YTCC3	Trung tâm Y tế huyện Đại Lộc	Y tế công cộng	1		Y tế công cộng		
114		YTCC3	Trung tâm Y tế huyện Nam Giang	Y tế công cộng	2		Y tế công cộng		
115		YTCC3	Trung tâm y tế huyện Phước Sơn	Y tế công cộng	1		Y tế công cộng		
116		YTCC3	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Y tế công cộng	1		Y tế công cộng		
117		YTCC3	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Y tế công cộng	1		Y tế công cộng		
118		YTCC3	Trung tâm Y tế huyện Tiên Phước	Y tế công cộng	1		Y tế công cộng		
119		YTCC3	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Y tế công cộng	1		Y tế công cộng		
120		YTCC301	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Y tế công cộng	2	2	Y tế công cộng	Có Chứng chỉ đào tạo Quan trắc môi trường lao động	
121		YTCC302	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Y tế công cộng	2	2	Y tế công cộng	Chứng chỉ Kiểm dịch y tế	
122		YTCC303	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Y tế công cộng	1	1	Thạc sĩ Y tế công cộng	Có Chứng chỉ đào tạo Quan trắc môi trường lao động	

Phụ lục II
BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CHUYÊN MÔN Y, DƯỢC HẠNG IV NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
TỔNG CỘNG					196	196			
1	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV (V.08.05.13)	ĐDĐK4	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Điều dưỡng đa khoa	2	32	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
2		ĐDĐK4	Bệnh viện Y học cổ truyền	Điều dưỡng đa khoa	1		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
3		ĐDĐK4	Trung tâm Y tế huyện Bắc Trà My	Điều dưỡng đa khoa	1		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
4		ĐDĐK4	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Điều dưỡng đa khoa	3		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
5		ĐDĐK4	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Điều dưỡng đa khoa	1		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
6		ĐDĐK4	Trung tâm Y tế huyện Đại Lộc	Điều dưỡng đa khoa	2		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
7		ĐDĐK4	Trung tâm Y tế huyện Nam Giang	Điều dưỡng đa khoa	3		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
8		ĐDĐK4	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Điều dưỡng đa khoa	6		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
9		ĐDĐK4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Điều dưỡng đa khoa	2		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
10		ĐDĐK4	Trung tâm Y tế huyện Núi Thành	Điều dưỡng đa khoa	2		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
11		ĐDĐK4	Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn	Điều dưỡng đa khoa	1		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
12		ĐDĐK4	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Điều dưỡng đa khoa	2		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
13		ĐDĐK4	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Điều dưỡng đa khoa	6		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa		
14		ĐDGM4	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Điều dưỡng Gây mê	1	2	Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê		
15		ĐDGM4	Trung tâm Y tế huyện Tiên Phước	Điều dưỡng Gây mê	1		Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê		
16	DƯỢC SĨ HẠNG IV (V.08.08.23)	DUOC4	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Dược sĩ	3	16	Cao đẳng Dược		
17		DUOC4	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Dược sĩ	5		Cao đẳng Dược		
18		DUOC4	Trung tâm Y tế huyện Đại Lộc	Dược sĩ	3		Cao đẳng Dược		
19		DUOC4	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Dược sĩ	1		Cao đẳng Dược		
20		DUOC4	Trung tâm Y tế huyện Phú Ninh	Dược sĩ	1		Cao đẳng Dược		
21		DUOC4	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Dược sĩ	2		Cao đẳng Dược		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
22		DUOC4	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Dược sĩ	1		Cao đẳng Dược		
23	HỘ SINH HẠNG IV (V.08.06.16)	HOSINH4	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Hộ sinh	1	19	Cao đẳng Hộ sinh		
24		HOSINH4	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Hộ sinh	2		Cao đẳng Hộ sinh		
25		HOSINH4	Trung tâm Y tế huyện Nông Sơn	Hộ sinh	1		Cao đẳng hộ sinh		
26		HOSINH4	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Hộ sinh	2		Cao đẳng Hộ sinh		
27		HOSINH4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Hộ sinh	8		Cao đẳng Hộ sinh		
28		HOSINH4	Trung tâm Y tế huyện Núi Thành	Hộ sinh	2		Cao đẳng Hộ sinh		
29		HOSINH4	Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn	Hộ sinh	1		Cao đẳng Hộ sinh		
30		HOSINH4	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Hộ sinh	1		Cao đẳng Hộ sinh		
31		HOSINH4	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Hộ sinh	1		Cao đẳng Hộ sinh		
32	KỸ THUẬT Y HẠNG IV (V.08.07.18)	KTGM4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Kỹ thuật viên Gây mê - Hồi sức	1	1	Cao đẳng Kỹ thuật viên Gây mê - Hồi sức		
33		HAYH4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Hình ảnh y học	1	2	Cao đẳng hình ảnh y học		
34		HAYH4	Trung tâm Y tế huyện Nam Giang	Hình ảnh y học	1		Cao đẳng hình ảnh Y học		
35		PHCN4	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Phục hồi chức năng	1	7	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng		
36		PHCN4	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Phục hồi chức năng	1		Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng		
37		PHCN4	Trung tâm Y tế huyện Phú Ninh	Phục hồi chức năng	2		Cao đẳng Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
38		PHCN4	Trung tâm Y tế huyện Núi Thành	Phục hồi chức năng	1		Cao đẳng Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
39		PHCN4	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Phục hồi chức năng	2		Cao đẳng Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
40		XN4	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1	5	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học		
41		XN4	Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học		
42		XN4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
43		XN4	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		Cao đẳng Kỹ thuật viên Xét nghiệm		
44		XN4	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		Cao đẳng Kỹ thuật viên Xét nghiệm		
45	Y SĨ HẠNG IV (V.08.03.07)	YSDK4	Trung tâm Cấp cứu 115 Quảng Nam	Y sĩ	4	80	Y sĩ đa khoa		
46		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Y sĩ	7		Y sĩ đa khoa		
47		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Y sĩ	12		Y sĩ đa khoa		
48		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức	Y sĩ	2		Y sĩ đa khoa		
49		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Đại Lộc	Y sĩ	4		Y sĩ đa khoa		
50		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Y sĩ	5		Y sĩ đa khoa		
51		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Nông Sơn	Y sĩ	1		Y sĩ đa khoa		
52		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Phú Ninh	Y sĩ	3		Y sĩ đa khoa		
53		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Y sĩ	1		Y sĩ đa khoa		
54		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Y sĩ	3		Y sĩ đa khoa		
55		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Núi Thành	Y sĩ	1		Y sĩ đa khoa		
56		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn	Y sĩ	8		Y sĩ đa khoa		
57		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Tiên Phước	Y sĩ	6		Y sĩ đa khoa		
58		YSDK4	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Y sĩ	16		Y sĩ đa khoa		
59		YSDK4	Trung tâm Y tế thành phố Tam Kỳ	Y sĩ	2		Y sĩ đa khoa		
60		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Y sĩ	2		Y sĩ đa khoa		
61		YSDK4	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Y sĩ	3		Y sĩ đa khoa		
62		YSDK4	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Y sĩ	1	1	Y sĩ đa khoa	Có giấy chứng nhận thực hành kỹ thuật chụp và đọc X Quang	Do đặc thù làm việc tại PKĐK Quân dân Y Axan
63		YSPHCN4	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Y sĩ Phục hồi chức năng	2		Y sĩ đa khoa, chuyên khoa phục hồi chức năng		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
64	Y SĨ HẠNG IV (V.08.03.07)	YSPHCN4	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Y sĩ Phục hồi chức năng	1	5	Y sĩ đa khoa, chuyên khoa phục hồi chức năng - Hoạt động trị liệu		
65		YSYHCT4	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Y sĩ Y học cổ truyền	1	22	Y sĩ đa khoa, Chuyên khoa Y học cổ truyền		
66		YSYHCT4	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Y sĩ Y học cổ truyền	1		Y sĩ đa khoa, Chuyên khoa Y học cổ truyền		
67		YSYHCT4	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Y sĩ Y học cổ truyền	1		Y sĩ đa khoa, Chuyên khoa Y học cổ truyền		
68		YSYHCT4	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Y sĩ Y học cổ truyền	2		Y sĩ đa khoa, Chuyên khoa Y học cổ truyền		
69		YSYHCT4	Bệnh viện Y học cổ truyền	Y sĩ Y học cổ truyền	1		Y sĩ đa khoa, Chuyên khoa Y học cổ truyền		
70		YSYHCT4	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Y sĩ Y học cổ truyền	3		Y sĩ đa khoa, Chuyên khoa Y học cổ truyền		
71		YSYHCT4	Trung tâm Y tế huyện Phú Ninh	Y sĩ Y học cổ truyền	2		Y sĩ đa khoa, Chuyên khoa Y học cổ truyền		
72		YSYHCT4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Y sĩ Y học cổ truyền	4		Y sĩ đa khoa, Chuyên khoa Y học cổ truyền		
73		YSYHCT4	Trung tâm Y tế huyện Núi Thành	Y sĩ Y học cổ truyền	1		Y sĩ đa khoa, Chuyên khoa Y học cổ truyền		
74		YSYHCT4	Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn	Y sĩ Y học cổ truyền	4		Y sĩ đa khoa, Chuyên khoa Y học cổ truyền		
75		YSYHCT4	Trung tâm Y tế huyện Tiên Phước	Y sĩ Y học cổ truyền	2		Y sĩ đa khoa, Chuyên khoa Y học cổ truyền		
76		YSYHDP4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Y sĩ Y học dự phòng	1	6	Y sĩ đa khoa, chuyên khoa Y học dự phòng		
77		YSYHDP4	Trung tâm Y tế huyện Phú Ninh	Y sĩ Y học dự phòng	2		Y sĩ đa khoa, chuyên khoa Y học dự phòng		
78		YSYHDP4	Trung tâm Y tế huyện Nông Sơn	Y sĩ Y học dự phòng	1		Y sĩ đa khoa, chuyên khoa Y học dự phòng		
79		YSYHDP4	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An	Y sĩ Y học dự phòng	1		Y sĩ đa khoa, chuyên khoa Y học dự phòng		
80		YSYHDP4	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Y sĩ Y học dự phòng	1		Y sĩ đa khoa, chuyên khoa Y học dự phòng		

Phụ lục III

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC DÂN SỐ HẠNG III, IV NĂM 2021

(Kèm treo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Nhóm Chức danh nghề nghiệp (Mã ngành dự tuyển)	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
TỔNG CỘNG CHỈ TIÊU					68	68			
1	DÂN SỐ VIÊN HẠNG III (V.08.10.28)	DSV3	Trung tâm Y tế thành phố Tam Kỳ	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1	30	Đại học Quản lý văn hoá	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
2		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân luật	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
3		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân Kinh tế	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
4		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
5		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân Công tác xã hội	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
6		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	5		Cử nhân Kinh tế	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
7		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Đông Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân quản lý nhà nước	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
8		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân kinh tế	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
9		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân luật	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
21		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	2		Cử nhân kế toán	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
10		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Nam Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	2		Cử nhân Luật	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
14		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Đại học Nông lâm	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
12		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Đại học Công tác xã hội	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
11		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Núi Thành	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Dược Đại học	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Nhóm Chức danh nghề nghiệp (Mã ngành dự tuyển)	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
12	DÂN SỐ VIÊN HẠNG III (V.08.10.28)	DSV3	Trung tâm Y tế huyện Phú Ninh	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân Quản lý nhà nước	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
13		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân kinh tế	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
14		DSV3	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	2		Cử nhân Luật	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
15		DSV3	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
16		DSV3	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân Luật	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
17		DSV3	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Kỹ sư Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
18		DSV3	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân Công tác xã hội	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
19		DSV3	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
20		DSV3	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân Sinh học	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
1	DÂN SỐ VIÊN HẠNG IV (V.08.10.29)	DSV4	Trung tâm Y tế huyện Bắc Trà My	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	2		Trung cấp Luật	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
2		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Bắc Trà My	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	2		Trung cấp Kế toán	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
3		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cao đẳng Dược	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
4		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Duy Xuyên	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Y sĩ đa khoa	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
5		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Đại Lộc	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Y sỹ đa khoa		
6		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Đại Lộc	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Trung cấp Luật	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
7		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Nam Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Hành chính - Văn thư	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
8		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Nam Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Trung cấp Hộ sinh	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Nhóm Chức danh nghề nghiệp (Mã ngành dự tuyển)	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
9	DÂN SỐ VIÊN HẠNG IV (V.08.10.29)	DSV4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	2	38	Trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên		
10		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cao đẳng Dược		
11		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cao đẳng Điều dưỡng		
13		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Y sĩ đa khoa		
15		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Y sĩ đa khoa		
16		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cao đẳng Dược		
17		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Núi Thành	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	2		Y sĩ đa khoa	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
18		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Núi Thành	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Trung cấp Hành chính - Văn thư	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
19		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Y sĩ đa khoa		
20		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Trung cấp Hành chính - Văn thư	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
22		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	3		Trung cấp dưỡng Nha/ Cao đẳng điều dưỡng ĐK/ Cao đẳng Hộ sinh		
23		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Tây Giang	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Trung cấp Thú Y	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
24		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Tiên Phước	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên.		
25		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Tiên Phước	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	2		Cao đẳng điều dưỡng		
26		DSV4	Trung tâm Y tế huyện Tiên Phước	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Y sĩ đa khoa		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Nhóm Chức danh nghề nghiệp (Mã ngành dự tuyển)	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
27	DÂN SỐ VIÊN HẠNG IV (V.08.10.29)	DSV4	Trung tâm Y tế huyện Thăng Bình	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cao đẳng dược		
28		DSV4	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cử nhân Điều dưỡng Sản phụ khoa		
29		DSV4	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	2		Cao đẳng Điều Dưỡng		
30		DSV4	Trung tâm Y tế thành phố Hội An	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Y sĩ đa khoa		
31		DSV4	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Cao đẳng Kế toán	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
32		DSV4	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Trung cấp Lương Y	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
33		DSV4	Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1		Trung cấp sư phạm mầm non	Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	

Phụ lục IV

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH HẠNG III, IV NĂM 2021

(Kèm treo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
TỔNG CỘNG					57	57			
1	Chuyên viên (01.003)	CV3	Trung tâm Pháp Y	Chuyên viên	1	4	Hành chính		
2		CV3	Trung tâm y tế huyện Tây Giang	Chuyên viên	1		Hành chính		
3		CV3	Bệnh viện đa khoa thành phố Hội An	Chuyên viên	1		Quản trị văn phòng		
4		CV3	Trung tâm y tế huyện Núi Thành	Chuyên viên	1		Quản trị văn phòng		
6	Kế toán viên (06.031)	KTV3	BQL Quỹ khám chữa bệnh người nghèo	Kế toán	2	15	Tài chính - Ngân hàng		
7		KTV3	Trung tâm Pháp Y	Kế toán	1		Tài chính - Ngân hàng		
8		KTV3	Bệnh viện đa khoa thành phố Hội An	Kế toán	1		Kế toán		
9		KTV3	Trung tâm y tế huyện Quế Sơn	Kế toán	3		Kế toán		
10		KTV3	Trung tâm y tế huyện Đông Giang	Kế toán	1		Kế toán		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyên vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
11	Kế toán viên (06.031)	KTV3	Trung tâm y tế huyện Núi Thành	Kế toán	2	13	Kế toán		
12		KTV3	Trung tâm y tế huyện Phước Sơn	Kế toán	2		Kế toán		
13		KTV3	Trung tâm y tế huyện Tây Giang	Kế toán	1		Kế toán		
14		KTV3	Trung tâm y tế huyện Thăng Bình	Kế toán	1		Kế toán		
15		KTV3	Trung tâm y tế huyện Nam Giang	Kế toán	1		Kế toán		
16	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	KS3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Công nghệ môi trường	1	1	Công nghệ môi trường		
17		KS3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	1	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp		
18		KS3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Công nghệ thực phẩm	1	4	Công nghệ thực phẩm		
19		KS3	Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm- Thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	2		Công nghệ thực phẩm		
20		KS3	Trung tâm y tế huyện Núi Thành	Công nghệ thực phẩm	1		Công nghệ thực phẩm		
21		KS3	Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm- Thực phẩm	Công nghệ thực phẩm sinh học	1	1	Công nghệ thực phẩm sinh học		
22		KS3	Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm- Thực phẩm	Hóa thực phẩm	1	1	Hóa thực phẩm		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
23		KS3	Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm- Thực phẩm	Hóa phân tích môi trường	1	1	Hóa phân tích môi trường		
25	Văn thư viên (02.007)	LTV3	Trung tâm y tế huyện Quế Sơn	Văn thư - Lưu trữ	1	5	Lưu trữ học Tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành văn thư		
26		LTV3	Trung tâm y tế huyện Phước Sơn	Văn thư - Lưu trữ	1		Văn thư - Lưu trữ Tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành văn thư		
27		LTV3	Trung tâm y tế huyện Nam Trà My	Văn thư - Lưu trữ	1		Văn thư - Lưu trữ Tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành văn thư		
5		LTV3	Trung tâm y tế huyện Thăng Bình	Văn thư - Lưu trữ	1		Quản lý nhà nước Có Chứng nhận Nghiệp vụ Văn thư lưu trữ		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
24		LTV3	Trung tâm y tế thành phố Tam Kỳ	Văn thư - Lưu trữ	1		Quản lý Nhà nước Có chứng chỉ bồi dưỡng Văn thư hành chính		
28	Phóng viên hạng III (V.11.02.06)	PV3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Báo chí	3	3	Báo chí Tốt nghiệp khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên		
29	Quản trị viên hệ thống hạng III (V.11.06.14)	QTV3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Công nghệ thông tin	1	9	Công nghệ thông tin		
30		QTV3	Bệnh viện Y học cổ truyền	Công nghệ thông tin	1		Thạc sĩ Công nghệ thông tin		
31		QTV3	Trung tâm y tế thị xã Điện Bàn	Công nghệ thông tin	1		Công nghệ thông tin		
32		QTV3	Trung tâm y tế huyện Phước Sơn	Công nghệ thông tin	1		Công nghệ thông tin		
33		QTV3	Trung tâm y tế huyện Tiên Phước	Công nghệ thông tin	1		Công nghệ thông tin		
34		QTV3	Trung tâm y tế huyện Quế Sơn	Công nghệ thông tin	1		Công nghệ thông tin		
35		QTV3	Trung tâm y tế huyện Duy Xuyên	Công nghệ thông tin	1		Công nghệ thông tin		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyên vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
36		QTV3	Trung tâm y tế huyện Nam Giang	Công nghệ thông tin	1		Công Nghệ thông tin		
37		QTV3	Trung tâm y tế huyện Phú Ninh	Công nghệ thông tin	1		Công nghệ thông tin		
1	Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06.15)	QTV4	Trung tâm y tế huyện Tây Giang	Công nghệ thông tin	1	6	Trung cấp Công nghệ thông tin		
2		QTV4	Trung tâm y tế huyện Thăng Bình	Công nghệ thông tin	1		Cao đẳng Công nghệ thông tin		
3		QTV4	Trung tâm y tế huyện Nam Trà My	Công nghệ thông tin	1		Trung cấp Công nghệ thông tin		
4		QTV4	Trung tâm y tế huyện Hiệp Đức	Công nghệ thông tin	1		Cao đẳng Công nghệ thông tin		
5		QTV4	Trung tâm y tế huyện Duy Xuyên	Công nghệ thông tin	1		Trung cấp Công nghệ thông tin		
6		QTV4	Bệnh viện đa khoa thành phố Hội An	Công nghệ thông tin	1		Cao đẳng Công nghệ thông tin		
7	Cán sự (01.004)	CS4	Trung tâm y tế huyện Tiên Phước	Cán sự	1	1	Cao đẳng Quản trị văn phòng		
8	Kế toán viên trung cấp (06.032)	KTVTC4	Trung tâm y tế huyện Tây Giang	Kế toán	1	3	Cao đẳng Kế toán		
9		KTVTC4	Trung tâm y tế huyện Nam Trà My	Kế toán	2		Cao đẳng Kế toán		
10	Văn thư viên trung cấp	VTV4	Trung tâm y tế huyện Hiệp Đức	Văn thư - Lưu trữ	1	2	Trung cấp Hành chính-Văn thư		

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
11	Trung cấp (02.008)	VTV4	Trung tâm Giám định y khoa	Văn thư - Lưu trữ	1	2	Trung cấp Hành chính-Văn thư		

Phụ lục V

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH XÃ HỘI NĂM 2021

(Kèm treo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
TỔNG CỘNG					17	17			
1	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	ĐDDK3	Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Quảng Nam	Điều dưỡng đa khoa	3	3	Điều dưỡng đa khoa	Có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, đồng thời có kinh nghiệm chăm sóc người cao tuổi từ 04 năm trở lên	
2	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	ĐDDK4	Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Quảng Nam	Điều dưỡng đa khoa	1	3	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, đồng thời có kinh nghiệm vật lý trị liệu, phục hồi chức năng và chăm sóc người cao tuổi từ 04 năm trở lên	
3		ĐDDK4	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Quảng Nam	Điều dưỡng đa khoa	2		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Có chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh; có kinh nghiệm điều trị, chăm sóc, phục vụ đối tượng người tâm thần từ 03 năm trở lên.	
4	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.18)	KTY4	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Quảng Nam	Phục hồi chức năng	2	4	Cao đẳng Phục hồi chức năng	Có kinh nghiệm điều trị, chăm sóc, phục vụ đối tượng người tâm thần	
5		KTY4	Làng Hòa Bình Quảng Nam	Phục hồi chức năng	1		Cao đẳng Phục hồi chức năng	Có kinh nghiệm điều trị, chăm sóc, phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội	

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL			
6		KTY4	Trung tâm Bảo trợ xã hội Quảng Nam	Phục hồi chức năng	1		Cao đẳng Phục hồi chức năng	Có kinh nghiệm điều trị, chăm sóc, phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội	
7	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	YSDK4	Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Quảng Nam	Y sĩ	2	7	Y sỹ đa khoa	Có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, có kinh nghiệm trong điều trị đa khoa và chăm sóc người cao tuổi từ 03 năm trở lên.	
8		YSDK4	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Quảng Nam	Y sĩ	1		Y sỹ đa khoa	Có chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh; có kinh nghiệm điều trị, chăm sóc, phục vụ đối tượng người tâm thần từ 03 năm trở lên.	
9		YSDK4	Làng Hòa Bình Quảng Nam	Y sĩ	1		Y sỹ đa khoa	Có chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh; có kinh nghiệm điều trị, chăm sóc, phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội 3 năm trở lên	
10		YSDK4	Trung tâm Bảo trợ xã hội Quảng Nam	Y sĩ	3		Y sỹ đa khoa	Có chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh; có kinh nghiệm điều trị, chăm sóc, phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội 3 năm trở lên	

Phụ lục VI
BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ QUẢNG NAM NĂM 2021
(Kèm treo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Ngành dự tuyển (Nhóm Chức danh nghề nghiệp)	Mã ngành dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí công tác tại đơn vị dự tuyển sau khi trúng tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh)	Nhu cầu tuyển dụng		Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Ghi chú
					Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu theo VTVL		
TỔNG CỘNG					4	4		
1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	BSDK3	Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam	Bác sĩ	3	3	Y đa khoa	
2		BSCT3	Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam	Bác sĩ Y học cổ truyền	1	1	Y học cổ truyền	